

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 178/2021/DS-PT

Ngày 28 – 12 – 2021

V/v tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 148/2020/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 38/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Kim D1, sinh năm 1958 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà D1: Ông Đinh Thanh Triền, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Thịnh Quốc – Chi nhánh Cà Mau, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Mai Minh L1, sinh năm 1953 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông L1: Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 97, đường Huỳnh Thúc Kháng, khóm 7, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L1: Ông Phạm Thanh Răng, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Đặng Huỳnh Quốc, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hà Thị Út N, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C ..

2. Bà Hà Thu B, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường S, Khóm 2, Phường 1, thành phố C, tỉnh C ..

3. Anh Mai Vũ K2 (Vắng mặt).

4. Anh Mai Vũ P (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh Mai Vũ P và anh Mai Vũ K2: Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 97, đường Huỳnh Thúc Kháng, khóm 7, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Mai Vũ P: Ông Phạm Thanh Răng, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Đặng Huỳnh Quốc, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

5. Anh Mai Quốc T4, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Mai Quốc T4: Ông Phạm Thanh Răng, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Đặng Huỳnh Quốc, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

6. Bà Hà Thị Út T3, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

7. Bà Hà Thị Út H, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

8. Bà Mai Kim T2, sinh năm 1962 (Có mặt).

9. Bà Mai Kim T1, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

10. Bà Mai Kim X, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

11. Bà Mai Kim L2, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

12. Anh Mai Chí D2 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Ông Mai Minh L1, là bị đơn; anh Mai Vũ P và anh Mai Quốc T4, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo bà Mai Kim D1 trình bày:

Cha mẹ bà là cụ Mai Văn Gấm và cụ Lê Thị Biểu có phần đất diện tích 11.300m² tọa lạc tại ấp Chà Là, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Cụ Gấm và cụ Biểu chung sống có 06 người con, gồm: ông Mai Minh L1, bà Mai Kim D1, Mai Kim T2, bà Mai Kim T1, bà Mai Kim L2, bà Mai Kim X. Năm 1963 cụ Gấm chết. Sau khi cụ Gấm chết, cụ Biểu chung sống với cụ Hà Văn Kị có 04 người con, gồm: Hà Thị Út H, Hà Thu B, Hà Út T3 và Hà Thị Út N. Phần đất của

cụ Gấm và cụ Biều canh tác đến năm 1962 bị địa chủ lấy đất; đến năm 1975 cụ Biều được trả lại đất và quản lý sử dụng, đến năm 1995 được cấp quyền sử dụng đất diện tích 11.300m². Năm 1992, cụ Biều cho bà Mai Kim T2 03 công đất và 01 nền nhà; năm 1996, cụ Biều cho bà Mai Kim D1 01 công đất và 01 nền nhà. Do điều kiện kinh tế khó khăn, năm 2002 bà D1 chuyển nhượng cho ông L1 01 công đất với giá 15 chỉ vàng 24k; năm 2007, bà Mai Kim T2 chuyển nhượng cho ông L1 03 công đất với giá 30 chỉ vàng 24k. Bà D1 cho rằng từ nhỏ đến khi lớn lên có gia đình thì bà D1 chung sống với cụ Biều, đến ngày cụ Biều chết thì ông L1 đem về bên gia đình ông L1 chôn cất và thờ cúng. Cụ Biều chết 18/9/2017 có để lại di chúc cho bà D1 01 nền nhà ngang 6,0m, dài 60m và 01 công đất (diện tích 1.296m²) và cho bà Mai Kim T2 01 nền nhà ngang 4,0m, dài 60m và 03 công đất (diện tích đất 3.888m²); phần đất còn lại giao cho bà D1 dùng vào việc thờ cúng. Do đó, bà D1 khởi kiện ông L1 yêu cầu chia 01 nền nhà ngang 06 m, dài 60m và 01 công đất (diện tích 1.296m²). Tại phiên tòa sơ thẩm, bà D1 chỉ yêu cầu chia 01 nền nhà ngang 06m, dài 60m; không yêu cầu chia 01 công đất (diện tích 1.296m²).

-Theo ông Nguyễn Văn K1 trình bày (phần đại diện cho ông L1):

Về nguồn gốc đất, ông K1 thống nhất lời trình bày của bà D1. Tuy nhiên, ông K1 xác định trước đây cụ Biều sống với bà D1, nhưng đến năm 2010 thì cụ Biều về sống với ông L1 và nhập khẩu vào gia đình ông L1. Năm 2011, cụ Biều làm đơn xin chuyển quyền sử dụng đất tặng cho ông Mai Minh L1, anh Mai Quốc T4 và anh Mai Vũ P toàn bộ diện tích đất cụ Biều đứng tên quyền sử dụng. Ông L1, anh T4 và anh P sử dụng từ khi được tặng cho đến nay. Việc bà D1 trình bày trước đây ông L1 có mượn quyền sử dụng đất của cụ Biều vay tiền Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đàm Dơi là đúng, hiện nay ông L1 đã tất toán nợ xong với Ngân hàng. Ông L1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D1 và bà T2; yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của cụ Biều cho ông L1.

- Theo bà Mai Kim T2 trình bày:

Bà T2 thống nhất lời trình bày của bà D1. Bà T2 khởi kiện ông L1 yêu cầu chia 01 nền nhà ngang 4,0m, dài 60m và 03 công tầm lớn (diện tích 3.888m²). Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T2 chỉ yêu cầu chia 01 nền nhà ngang 04m, dài 60m; không yêu cầu chia 03 công đất (diện tích 3.888m²).

- Theo ông Nguyễn Văn K1 trình bày (phần đại diện cho anh P và anh K2):

Anh P và anh Khánh không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà D1 và bà T2. Anh P yêu cầu công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của cụ Biều đối với anh P vào năm 2011 với diện tích 6.032m². Phần đất anh P cầm cố cho anh K2 các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, các bên

- Theo bà Mai Kim X, Mai Kim L2, Mai Kim T1, bà Hà Thị Út H, Hà Thu B, Hà Út T3 và Hà Thị Út N trình bày:

Yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của cụ Biều cho bà D1 và bà T2. Các đương sự trên không yêu cầu chia và từ chối nhận di sản của cụ Biều để lại.

- Đối với anh Mai Quốc T4: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, anh T4 vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà D1 và bà T2.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 148/2020/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Mai Kim D1 và bà Mai Kim T2 về việc yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Lê Thị Biểu với diện tích 1.296m² và diện tích 3.888m².

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Mai Kim D1. Phân chia di sản của cụ Lê Thị Biểu là phần đất có diện tích 11.300m² tại ấp Chà Là, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau trong Giấy chứng nhận số C158814 cấp ngày 06/02/1995 do cụ Lê Thị Biểu đứng tên cho Bà Mai Kim D1 với diện tích là 333,5m². Có vị trí tứ cận: Phía đông: Giáp phần đất còn lại của ông L1 đang quản lý điểm N2N3 = 6,0m; Phía tây: Giáp lộ Chà Là điểm M1N8 = 6,0m; Phía nam: Giáp phần đất ông L1 đang quản lý sử dụng điểm N2N8 = 55,38m; Phía bắc: Giáp phần đất bà Nguyễn Thị Tổng điểm M1N2 = 56,19m.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Mai Kim T2. Phân chia di sản của cụ Lê Thị Biểu là phần đất có diện tích 11.300m² tại ấp Chà Là, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau trong Giấy chứng nhận số C158814 cấp ngày 06/02/1995 do cụ Lê Thị Biểu đứng tên cho Bà Mai Kim T2 với diện tích là 218,6m². Có vị trí tứ cận: Phía đông: Giáp phần đất ông L1 đang quản lý sử dụng điểm N4N5 = 4,0m; Phía tây: Giáp lộ Chà Là điểm N4N5 = 4,0m; Phía nam: Giáp phần đất anh Mai Vũ P điểm N5N6 = 54,55m; Phía bắc: Giáp phần đất còn lại ông L1 quản lý điểm N4N7 = 55,09m.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/12/2020, ông Mai Minh L1 có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D1 và bà T2; buộc bà D1, bà T2 tháo dỡ nhà trả lại đất cho ông L1.

Ngày 31/12/2020, anh Mai Quốc T4 có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D1, bà T2; buộc bà D1, bà T2 tháo dỡ nhà trả lại đất; yêu cầu công nhận diện tích 6.807m² cụ biểu cho anh T4.

Ngày 31/12/2020, anh Mai Vũ P có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D1, bà T2; buộc bà D1, bà T2 tháo dỡ nhà trả lại đất; yêu cầu công nhận diện tích 6.032m² cụ Biểu cho anh P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông Mai Minh L1 và anh Mai Vũ P; anh Mai Quốc T4 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Luật sư Răng phát biểu: Nguồn gốc đất do cụ Biểu đứng tên quyền sử dụng đất diện tích 11.300m²; đất bà D1, bà T2 cất nhà ở là cho bà D1, bà T2 mượn.

Ngày 26/9/2011, cụ Biều đã làm giấy tặng cho ông L1, anh T4, anh P toàn bộ phần đất nêu trên; ông L1, anh T4, anh P đã đăng ký kê khai từ năm 2012, nên không còn là di sản của cụ Biều để lại. Án sơ thẩm phân chia phần đất cho bà D1, bà T2 trùm lên phần khu nền mộ và một phần nhà của ông L1, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông L1 nhưng không xem xét đến quyền lợi của ông L1. Từ những căn cứ trên, kiến nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông L1, anh T4 và anh P, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D1 và bà T2; công nhận đối với diện tích đất cụ Biều đã tặng cho ông L1, anh T4 và anh P.

Ông K1 phát biểu: Ông K1 thống nhất với trình bày của Luật sư Răng, nhưng bổ sung thêm: Năm 1992 bà T2 được cụ Biều cho 03 công đất, năm 1996 bà D1 được cụ Biều cho 01 công đất, bà T2 và bà D1 đã chuyển nhượng lại cho ông L1. Ngày 26/9/2011, cụ Biều làm giấy tặng cho ông L1, anh T4, anh P toàn bộ phần đất cụ Biều đứng tên, ông L1 đã đăng ký kê khai năm 2012. Đồng thời, năm 2012 khi Nhà nước làm lộ đi ngang qua phần đất, ông L1 là người được nhận tiền bồi hoàn. Di chúc của cụ Biều lập năm 2017 nhưng không có ngày, tháng nên không hợp pháp. Khi bà T2, bà D1 cất nhà trên đất có hỏi ý kiến ông L1 và được ông L1 đồng ý. Phần đất của cụ Biều đã tặng cho hết cho ông L1, anh T4, anh P vào năm 2011, nên không còn là di sản thừa kế. Từ những căn cứ trên, yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông L1 và anh P, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D1 và bà T2; công nhận đối với diện tích đất cụ Biều đã tặng cho ông L1 và anh P.

Anh T4 thống nhất với ý kiến phát biểu tranh luận của Luật sư Răng.

Luật sư Triển phát biểu: Đất bà D1 được cụ Biều cho và cất nhà ở trên đất từ năm 1996 đến nay, ông L1 không phản đối. Năm 2007, bà D1 cất nhà 167 trên đất. Năm 2017, cụ Biều chết để lại quyền sử dụng đất diện tích 11.300m² do cụ Biều đứng tên, là di sản thừa kế. Án sơ thẩm chia cho bà D1 phần đất như trên là phù hợp với ý chí của cụ Biều. Do đó, kiến nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L1, anh T4 và anh P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà D1 thống nhất với ý kiến phát biểu tranh luận của Luật sư Triển, không bổ sung thêm.

Bà T2 và bà Thu B không có ý kiến tranh luận, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Tờ di chúc của cụ Biều năm 2017 không đúng quy định pháp luật: Không có công chứng hoặc chứng thực; thời điểm lập di chúc cụ Biều không còn minh mẫn, lúc nhớ, lúc quên. Bà T2 cất nhà ở trên đất từ năm 1992, bà D1 cất nhà ở từ năm 1996 đến nay nhưng ông L1 không có ý kiến, cũng không có chứng cứ cho bà D1, bà T2 mượn đất. Án sơ thẩm chia cho bà D1 phần đất ngang 06 thì trùm qua nhà ông L1 1,8m; chia cho bà T2 phần đất ngang 04 m thì nhỏ hơn căn nhà bà T2 đã cất là 0,07m. Trên phần đất chia cho bà D1 và

bà T2 còn có cây ăn trái (dừa) do anh P trồng và khu mộ nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét, là chưa giải quyết toàn diện vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Mai Kim D1 và bà Mai Kim T2 khởi kiện ông Mai Minh L1 yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất của cụ Lê Thị Biểu chết để lại theo di chúc cụ Biểu lập năm 2017. Bà D1 yêu cầu chia 01 nền nhà ngang 6,0m, dài 60m và 01 công đất (diện tích 1.296m^2); Bà T2 yêu cầu chia 01 nền nhà ngang 4,0m, dài 60m và 03 công đất (diện tích đất 3.888m^2), đất tọa lạc tại ấp Chà Là, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, do cụ Biểu đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 06/02/1995.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà D1 và bà T2 thay đổi yêu cầu khởi kiện: Bà D1 chỉ yêu cầu chia 01 nền nhà ngang 6,0m, dài 60m, không yêu cầu chia 01 công đất (diện tích 1.296m^2); bà T2 chỉ yêu cầu chia 01 nền nhà ngang 4,0m dài 60m, không yêu cầu chia 03 công đất (diện tích 3.888m^2). Bà D1, bà T2 thay đổi yêu cầu khởi kiện nhưng cấp sơ thẩm xác định bà D1, bà T2 rút một phần yêu cầu khởi kiện và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà D1 và bà T2 về việc yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Biểu với diện tích đất 1.296m^2 và 3.888m^2 là không đúng. Bởi vì, theo quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự thì bà D1 và bà T2 có quyền khởi kiện lại đối với phần yêu cầu đã được đình chỉ này. Do đó, việc cấp sơ thẩm đình chỉ như trên là không giải quyết triệt để vụ việc tranh chấp.

[3] Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho cụ Biểu đứng tên, diện tích là 11.300m^2 . Ngày 26/9/2011, cụ Biểu đã làm giấy tặng cho ông Mai Minh L1, anh Mai Quốc T4, anh Mai Vũ P toàn bộ phần diện tích đất do cụ Biểu đứng tên (cho ông L1 1.180m^2 ; cho anh T4 6.807m^2 ; cho anh P 6.032m^2 ; tổng diện tích là 14.019m^2). Năm 2012, ông L1, anh T4, anh P đã đăng ký kê khai đối với phần đất đã được cụ Biểu tặng cho. Cấp sơ thẩm chưa xem xét việc tặng cho của cụ Biểu cho ông L1, anh T4, anh P đối với phần đất nêu trên, nhưng xác định di sản thừa kế cụ Biểu để lại là diện tích đất 11.300m^2 để chia thừa kế là chưa xem xét đánh giá toàn diện các tình tiết có trong hồ sơ vụ án.

[4] Theo đo đạc thực tế phần đất có diện tích là $14.838,6\text{m}^2$ (lớn hơn diện tích cụ Biểu được cấp quyền sử dụng là 2.719m^2). Các đương sự thống nhất trong diện tích đo đạc có cả phần đất 04 công mà ông L1 sang nhượng của bà D1 và bà T2; ngoài ra ông L1 xác định còn có một phần diện tích đất ông sang nhượng của bà Nguyễn Lệ Hòa. Cấp sơ thẩm không đo đạc xác định vị trí, kích thước, diện tích phần đất ông L1 sang nhượng của bà D1, bà T2, bà Hòa để xác định phần diện tích đất cụ Biểu còn lại là di sản để chia thừa kế là chưa chính xác.

[5] Trên phần đất bà D1, bà T2 yêu cầu chia có khu mộ người thân của bà D1, bà T2 và ông L1 (gồm 05 ngôi mộ), nhà của bà D1, bà T2 và một phần nhà của ông L1 cất để làm kho. Việc đo đạc, thẩm định của cấp sơ thẩm không thể hiện đầy đủ hiện trạng của phần đất mà bà D1, bà T2 yêu cầu như: vị trí, kích thước, diện

tích khu mộ và nhà của bà T2, bà D1, ông L1 trên phần đất. Khi bản án sơ thẩm tuyên phần đất chia cho bà D1, bà T2 đều có trù lên khu mộ; phần đất chia cho bà D1 ngang 6m thì trù một phần lên nhà của ông L1 kích thước ngang 1,8m nhưng không buộc ông L1 tháo dỡ để giao đất; phần đất chia cho bà T2 kích thước ngang 04m thì nhỏ hơn kích thước căn nhà của bà T2 hiện tại 0,07m; do đó, không đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Ngoài ra, trên phần đất chia cho bà D1, bà T2 còn có cây ăn trái (cây dứa) trồng trên đất, nhưng cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ do ai trồng và chưa xem xét quyền lợi của họ đối với các cây trồng này.

[7] Mặt khác, khi phân chia phần đất cho bà D1 cấp sơ thẩm cũng chưa xem xét đến điều kiện sử dụng phần đất còn lại giao cho ông L1, cụ thể: Phần đất còn lại giao cho ông L1 tính từ ranh đất phân chia cho bà D1 (điểm N₁) đến ranh đất giáp với đất bà Nguyễn Thị Tiếng có kích thước 0,6 m sẽ không đảm bảo cho việc sử dụng.

[8] Những sai sót trên cấp phúc thẩm không khắc phục được. Ngoài ra, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, anh T4 có xây cất nhà thêm trên phần đất tranh chấp, nên cũng cần làm rõ để giải quyết toàn diện vụ án.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án là có căn cứ.

[10] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm xét thẩm căn hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án là phù hợp.

[11] Do hủy bản án sơ thẩm nên không xem xét đối với yêu cầu kháng cáo của ông L1, anh T4, anh P.

[12] Chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm các đương sự đã dự nộp được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[13] Án phí dân sự phúc thẩm ông L1, anh T4, anh P không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 148/2020/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau về việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế giữa nguyên đơn bà Mai Kim D1 với bị đơn ông Mai Minh L1.

Giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

Chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm các đương sự đã dự nộp được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Mai Minh L1, anh Mai Quốc T4, anh Mai Vũ P không phải chịu. Ông L1 đã được miễn dự nộp tạm ứng án phí. Ngày 04/01/2021 anh T4 và anh P mỗi người đã dự nộp 300,000 đồng theo biên lai thu số 0011683,0011682 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập